

Bản án số **142/2020/HNGĐ - ST**
Ngày: 25 - 3 - 2020
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.
2. Bà Hoàng Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 57/2020/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/202/QĐXX ngày 02/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST – HNGĐ ngày 17/3/2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1979;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 22 thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay (thuê trọ): Thôn Đ, xã N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Vũ Việt H, sinh năm 1974;

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 22 thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị H; Vắng mặt: anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày đề ngày 10/8/2019 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Bích H trình bày:**

Chị Đỗ Thị Bích H và anh Vũ Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/5/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, chị về chung sống với gia đình anh H tại tổ 22 thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2006 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H

hay cờ bạc không quan tâm đến vợ con, nên chị H đã làm đơn xin ly hôn lần thứ nhất tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh. Tại Quyết định số 96/2006/QĐST – HNGĐ ngày 29/8/2006, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã ra Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Theo đó Tòa án đã Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H. Tuy nhiên vì con chung nên ngày 29/12/2006 chị H và anh H đã đăng ký kết hôn lại và chung sống với nhau cho đến tháng 8/2019 thì chị H và anh H đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H vẫn ham mê cờ bạc, vay tiền của nhiều người để phục vụ việc chơi cờ bạc từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm và cách sống trong gia đình. Anh H đã nhiều lần viết bản tự kiểm điểm và xin lỗi chị, mặt khác gia đình nhà chồng can thiệp quá sâu vào cuộc sống của vợ chồng chị. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị cùng con chung là cháu Vũ Việt P đã đi thuê nhà nơi khác để sinh sống và vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay.

Mâu thuẫn vợ chồng lần này đã được hai bên gia đình và địa phương hòa giải nhưng không có kết quả.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị xin được ly hôn anh Vũ Việt H để giải phóng cho cả hai bên và chị yên tâm nuôi dạy, chăm sóc con chung.

Về con chung: Chị và anh Vũ Việt H có 02 con chung là: Vũ Việt C, sinh ngày 31/3/2003 và Vũ Việt P, sinh ngày 26/12/2007. Hiện nay cháu Vũ Việt C đang ở với anh Hùng; Cháu Vũ Việt P đang ở với chị H. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, anh H nuôi dưỡng cháu C, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Quan điểm của bị đơn:*** Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng. Tòa án đã cùng đại diện chính quyền địa phương đến tận nơi ở của anh H để tiến hành lấy lời khai của anh H và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh H không hợp tác, không ký nhận bất kỳ văn bản tố tụng nào của Tòa án. Qua trao đổi thì anh H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng đó là mâu thuẫn bình thường trong cuộc sống gia đình. Hiện nay anh đang bị bệnh phải điều trị dài ngày nên không đồng ý ly hôn. Khi nào khỏi bệnh thì anh mới đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị Đỗ Thị Bích H có 02 con chung như chị H trình bày là đúng.

Khi ly hôn anh H nhất trí nuôi cháu Vũ Việt C, chị H nuôi cháu Vũ Việt P. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Vũ Việt H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đỗ Thị Bích H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Vũ Việt H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Bích H là hợp pháp và có căn cứ nên đề nghị :

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị Bích H đối với anh Vũ Việt H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Việt C cho anh Vũ Việt H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là cháu Vũ Việt P cho chị Đỗ Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Đỗ Thị Bích H và anh Vũ Việt H cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên giành lại giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đỗ Thị Bích H và anh Vũ Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đã đăng ký kết hôn ngày 29/12/2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Vũ Việt H, nhưng anh H vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Việt H là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Phần trình bày tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết tại Tòa án của chị Đỗ Thị Bích H, anh Vũ Việt H, đại diện gia đình chị H, đại diện gia đình anh H, đại diện chính quyền địa phương đều xác định quá trình chung sống vợ chồng giữa chị H và anh H không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H vẫn còn hay vay tiền bên ngoài để đi đánh bạc, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến vợ chồng xảy ra đánh cãi chửi nhau. Chị H và anh H đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay và hiện không ai có trách nhiệm gì với nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Đỗ Thị

Bích H xin ly hôn với anh Vũ Việt H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị Đỗ Thị Bích H và anh Vũ Việt H có 02 con chung là: Vũ Việt C, sinh ngày 31/3/2003 và Vũ Việt P, sinh ngày 26/12/2007.

Hiện nay cháu Vũ Việt C đang ở với anh H và có đơn đề nghị, khi bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố là anh H; Cháu Vũ Việt P đang ở với chị H và có đơn đề nghị, khi bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị H. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, anh H nuôi dưỡng cháu C, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Xét thấy: Chị H và anh H đã thống nhất việc nuôi con chung, mặt khác sự thống nhất này phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do vậy giao cho chị Đỗ Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Việt P, anh Vũ Việt H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Việt C là hoàn toàn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Đỗ Thị Bích H và anh Vũ Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản của vợ chồng: Chị Đỗ Thị Bích H và anh Vũ Việt H đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn, khi một trong hai bên có yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị Bích H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Bích H và anh Vũ Việt H có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị Bích H đối với anh Vũ Việt Hùng.

Chị Đỗ Thị Bích H được ly hôn anh Vũ Việt H.

2. Về con chung:

- Giao cháu Vũ Việt P cho chị Đỗ Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng.
- Giao cháu Vũ Việt C cho anh Vũ Việt H trực tiếp nuôi dưỡng.
- Chị Đỗ Thị Bích H và anh Vũ Việt H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.
- Đỗ Thị Bích H và anh Vũ Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn khi một trong hai bên có yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Bích H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0015364 ngày 12/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

5. Về quyền kháng cáo:

- Chị Đỗ Thị Bích H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Anh Vũ Việt H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng